

BÁO CÁO

Tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất
(từ ngày 6/8/2025 đến 12/9/2025)

I. TÌNH HÌNH THU HOẠCH VỤ HÈ THU:

1. Khu vực Củ Chi 6.226,3 ha cụ thể:

– Lúa : 5.370,6 ha (xã Củ Chi: 808,8 ha, Xã Tân An Hội: 613,3 ha, Xã Thái Mỹ: 2.022,3 ha, Xã An Nhơn Tây: 264,9 ha, Xã Nhuận Đức: 857,9 ha, CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng: 23,3ha, CTTL Thai Thai – Bến Súc: 11,9ha, CTTL Tân Thạnh Đông: 620,6 ha, CTTL Cây Xanh – Bà Bép: 42,2 ha, CTTL Bắc rạch Tra: 30,0 ha, CTTL Láng The – Sông Lu: 75,4 ha);

– Rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày: 855,7 ha.

2. Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh:

– Lúa : 260 ha (Xuân Thới Sơn: 70ha, Tân Vĩnh Lộc: 10 ha, Tân Nhựt: 15 ha, Tân Tạo: 25 ha, Bình Lợi: 90 ha, Bà Điểm: 50 ha).

II. TÌNH HÌNH XUỐNG GIỐNG VỤ MÙA: tính đến ngày 12/9/2025 như sau:

1. Khu vực Củ Chi: 2.900,2 ha.

– Lúa: 2.802,1 ha (Xã Thái Mỹ: 1.680,5 ha, Xã Nhuận Đức: 614,9 ha, Xã Tân An Hội: 301,6 ha, Xã An Nhơn Tây: 144,3 ha, Xã Củ Chi: 41,3 ha, CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng: 1,8 ha, CTTL Tân Thạnh Đông: 1,1 ha, CTTL Cây Xanh – Bà Bép: 0,3 ha, CTTL Bắc rạch Tra: 0,3 ha, CTTL Láng The – Sông Lu: 16,0 ha)

– Rau màu: 98,1 ha.

2. Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh: 90 ha lúa (xã Bình Lợi: 60ha, Tân Tạo: 15 ha; Tân Nhựt: 15 ha)

III. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC

1. Lượng nước sử dụng:

a. Lượng nước trong tuần qua CĐT K34 và CĐT N25 từ ngày 06/09/2025 đến ngày 12/09/2025: 7.700.262 m³, cụ thể:

Ngày	K34					N25	
	MNTL	MNHL	A	Q(m ³ /s)	W(m ³)	Q(m ³ /s)	W(m ³)
06/09/2025	13,60	13,28	0,8	9,36	808.813	3,21	277.622
07/09/2025	13,65	13,35	0,8	9,06	783.130	3,55	306.922
08/09/2025	13,58	13,26	0,8	9,36	808.813	3,21	277.622
09/09/2025	13,60	13,22	0,8	10,20	881.383	3,39	292.639
10/09/2025	13,68	13,3	0,8	10,20	881.383	3,86	333.660
11/09/2025	13,70	13,3	0,8	10,47	904.280	3,71	320.570
12/09/2025	13,50	13,25	0,8	8,27	714.896	1,26	108.529
Tổng cộng					5.782.698		1.917.564

b. Lượng nước sử dụng từ ngày 06/09/2024 đến 12/09/2025 là **320,08** triệu m³, bằng 93,649% so cùng kỳ và bằng 85,128% so kế hoạch năm (trong đó K34+644: 238,46 triệu m³, K0 – N25: 81,62 triệu m³).

c. Tình hình điều tiết nước: Tăng cường kiểm tra, phối hợp điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

2.Chất lượng nguồn nước kênh Đông: Độ đục dao động từ (52,9÷ 86,2) NTU và PH dao động từ (7,6÷ 7,73).

3.Mức nước Hồ Dầu Tiếng: Dao động từ (20,67 ÷ 21,16) m

	Mức nước năm 2025 (m)	Mức nước năm 2024 (m)
06/09/2025	20,67	21,97
07/09/2025	20,70	21,99
08/09/2025	20,80	22,01
09/09/2025	20,91	22,02
10/09/2025	21,04	22,03
11/09/2025	21,11	22,04
12/09/2025	21,16	22,07

4.Lượng mưa đo được tại các trạm:

STT	Trạm	Mưa trong tuần (mm)	Mưa lũy tiến trong năm 2025 (mm)
1	Xí nghiệp Củ Chi	173	1.247
2	N25-2	204	1.176
3	N31A (K0)	134	970
5	K9-N46	116	1.458
6	An Phú	80	1.034
7	Thai Thai - Bến Súc	53	816
8	Xí nghiệp HM-BC	116	1.261
9	Cụm T10	120	1.284
10	Cụm kênh C	187	1.289
11	Gò Dưa	46	1.313
12	Ba Thôn	53	1.138
13	Ông Đụng	69	1.226

5. Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

– Mực nước Max trong tuần:

- + Công Gò Dưa : + 1,52 m
- + Công Ba Thôn : + 1,48 m
- + RT12 (bắc Rạch Tra) : + 1,38 m
- + Công kênh C : + 1,55 m
- + Công An Hạ : + 1,32 m

– Chất lượng nước:

STT	Vị trí	Độ pH	
		PS	PD
1	Công Tân Kiên	6,83	6,93
2	Công kênh C	6,89	6,81
3	Công kênh B	6,88	6,79
4	Công kênh A	6,86	6,68
5	Ngã ba Lý Mạnh	6,62	
6	Công cuối kênh Ranh	6,59	
7	Công An Hạ	6,85	6,67
8	Công T10	6,27	

IV. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:

- Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường;
- Khu vực 5 cống ngăn triều Thủ Đức: Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;
- Tình hình vận hành cống Ba Thôn, Đá Hàn: Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.